

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn chị: Nông Thị B, sinh ngày 26/12/1990; nơi cư trú: xóm B, xã Y, tỉnh Cao Bằng; số căn cước công dân số: 004190003405.

- Bị đơn anh: Nông Văn O, sinh ngày 19/11/1991; nơi cư trú: xóm B, xã Y, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị B và anh Nông Văn O.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nông Thị B và anh Nông Văn O thoả thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về Con chung: chị Nông Thị B và anh Nông Văn O có với nhau 02 (Hai) người con chung, tên là:

- Nông Bảo K, sinh ngày 28/5/2011;

- N, sinh ngày 05/4/2016;

Hiện nay các cháu K, H đang ở với ông bà nội tại xóm: Bản Ràn, xã Y, tỉnh Cao Bằng. Khi ly hôn chị B và anh O thỏa thuận thống nhất, nhất trí và dựa trên nguyện vọng của các cháu K và H để anh O là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu K và H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Chị B và anh O thỏa thuận, thống nhất chị B phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Cụ thể, chị B thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cháu K và H, mỗi cháu là 1.000.000 đồng/ tháng/ cháu, tổng là 2.000.000 đồng/ tháng/ 02 cháu, cho đến khi các cháu K và H đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ 01 tháng 10 năm 2025.

[3]. *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Nông Thị B và anh Nông Văn O mỗi người chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước, chị B đã tự nguyện nộp phần án phí cho anh O với số tiền 75.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị B còn phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (*Xác nhận, chị B đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo mẫu số: C21-THADS theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000051 ngày 08/8/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 5 - Cao Bằng*).

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Khu vực 5;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Yên Thổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Văn San